

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA ĐÌNH BÌNH DƯƠNG

BIỂU HIỆN QUA TƯ LIỆU SẮC PHONG¹

Lê Thị Hòe (*)

Sắc phong (敕封) là sắc chỉ của triều đình phong kiến cấp cho một cá nhân, tổ chức, đơn vị hành chính để ban chức tước hay phong thần cho một địa phương. Sắc phong xuất hiện từ khoảng thế kỷ XIX, dưới triều nhà Lê, được xác nhận bằng ấn triện của nhà vua và mang nội dung công nhận có tính nhà nước. Cùng với các văn bản và thư tịch cổ như chiếu chỉ, hịch, văn bia, gia phả, sắc phong được xem như là một loại văn bản pháp quy chính thống của nhà nước phong kiến.

Số liệu điều tra 2018 của Bảo tàng tỉnh Bình Dương cho thấy, trên địa bàn toàn tỉnh hiện còn lưu giữ hơn 59 đạo sắc phong trong 125 ngôi đình thần, trong đó có 25 bản sắc gốc và 34 bản sắc phong phục chế². Nghiên cứu sắc phong góp phần làm rõ về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học và mỹ thuật của đất nước và con người Việt Nam. Trong bài viết này, tác giả chỉ đi sâu vào nghiên cứu giá trị lịch sử của sắc phong, để thấy được giá trị lịch sử của đình Bình Dương.



Sắc phong đình Đình Phước (phường Tân Định, tx. Bến Cát)

Thạc sĩ, Bảo tàng Bình Dương. Email: thanhhoe3981@gmail.com

¹ Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở tỉnh Bình Dương *Đình Bình Dương – Giá trị lịch sử và văn hóa (2018)*, Chủ nhiệm đề tài :Nguyễn Văn Quốc, Đơn vị chủ trì thực hiện: Bảo tàng tỉnh Bình Dương

² Số liệu năm 2018. Các sắc phong phục chế do Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế thực hiện

1. Giá trị lịch sử của sắc phong

- *Sắc phong thể hiện quyền uy của các triều đại phong kiến*: Mục đích cấp sắc phong của triều đình phong kiến là để xác nhận quyền lực của triều đình Trung ương đối với các địa phương, theo nguyên lý vua là thiên tử (con trời) nên có quyền thay mặt cho trời để phong tặng bách thần, giao cho các thần nhiệm vụ bảo vệ dân đen của vua. Dấu ấn quyền uy của nhà vua biểu hiện rõ nét trên đồ án trang trí của sắc phong, nổi bật nhất là hình tượng rồng bay – biểu tượng của vương quyền, hay các hình tượng tứ linh, hà đồ, lạc thư, chữ vạn, chữ thọ ở mặt sau tờ sắc và các dòng chữ 神其相佑保我黎民 (Thần kỳ tương hữu bảo ngã lê dân – *Thần có trách nhiệm bảo vệ dân đen của ta*). Tính mệnh lệnh của sắc phong được thể hiện rõ ở chỗ nhà vua giao trách nhiệm cho Thần và yêu cầu Thần phải thực hiện đúng mệnh lệnh của nhà vua - 欽哉 ! (khâm tai - *hãy tuân theo lệnh này!*)..

- *Sắc phong xác nhận danh tính, tước vị của vị thần*: Thành hoàng (城隍) hay còn gọi Thành Hoàng Bồn Cảnh (城隍本境), Bồn Cảnh Thành Hoàng ((本境城隍) là những danh từ chung để chỉ vị thần tối cao trong một ngôi đình Việt Nam. Nếu như như Táo Công và Thổ Công quyết định mọi phúc họa cho một gia đình, thì Thành Hoàng cai quản và quyết định phúc họa cho toàn thể cộng đồng trong làng. Sắc phong trong các đình thần Bình Dương đều do triều đình nhà Nguyễn cấp, nhằm phong thần cho vị Thành Hoàng Bồn Cảnh của các địa phương.

Thành hoàng có thể là nam thần hay nữ thần, hữu danh hay vô danh, tùy sự tích mỗi vùng. Đó có thể là những nhân vật lịch sử khi còn sống có nhiều công trạng với đất nước, sau khi qua đời được nhân dân nhớ ơn và lập đền, đình thờ tự; có thể là các yêu thần, tà thần trong tín ngưỡng dân gian với nhiều sự tích hết sức lạ lùng, nhiều khi có vẻ vô lý; cũng có thể là một vị thần bản xứ vô danh vô tính... Dù hữu danh hay vô danh thì Thành Hoàng làng vẫn là Thần Chủ

trong mỗi ngôi đình Việt Nam, là vị thần tối linh được nhân dân đặc biệt tôn kính.

Đối với các vị Thành Hoàng có tên cụ thể, khi ban sắc, nhà vua thường ghi rõ tên họ, công trạng của vị thần và tặng (hoặc tặng thêm) tước vị - còn gọi là mỹ tự. Đối với các Thành Hoàng không rõ gốc tích, danh tính thì sắc phong chỉ ghi “Thành Hoàng chi thần”, rồi tặng (hoặc tặng thêm) tước vị cho vị thần đó. Bên cạnh đó, căn cứ vào thần tích của các vị Thần, triều đình nhà Nguyễn còn xếp hạng cho các vị thần đó, như: Thượng đẳng thần (những thần danh sơn Đại xuyên, và các bậc thiên thần như Tản viên Sơn thánh, Cao sơn, Quý Minh Đồng thiên vương...), Trung đẳng thần (những vị thần dân làng thờ đã lâu, có họ tên mà không rõ công trạng; hoặc là có quan tước mà không rõ họ tên, hoặc là những thần có chút linh vị...), Hạ đẳng thần (là những vị do dân xã thờ phụng, mà không rõ sự tích ra làm sao, nhưng cũng thuộc về bậc chính thần, thì triều đình cũng theo lòng dân mà phong cho làm Hạ đẳng thần.).

Sắc phong ở đình Bình Dương hầu hết chỉ ghi 城隍之神 (Thành Hoàng chi thần), 本境城隍之神 (Bồn Cảnh Thành Hoàng chi thần) và kết hợp thêm tên của làng xã – ví dụ như ở đình Bình Nhâm: 平 顔城隍之神 – Bình Nhan Thành Hoàng chi thần, rất ít đình ghi tên thành hoàng cụ thể như đình Tương Bình Hiệp:

敕首油没省平富總襄平合社奉事三甲進士協佐大學士充機密院大臣
潘清簡相公尊神護國庇民稔著靈應肆今正值朕四旬大慶節經頒寶詔覃恩禮
隆登秩著封端肅翊保中興尊神準其奉事神其將佑保我黎民欽哉

啟定玖年柒月貳拾五日

Phiên âm:

Sắc Thủ Dầu Một tỉnh Bình Phú tổng Tương Bình Hiệp xã phụng sự Tam giáp tiến sĩ Hiệp tá Đại học sĩ Sung cơ mật viện đại thần Phan Thanh Giản tướng công tôn thần hộ quốc ty dân. Năm trứ linh ứng tứ kim chánh trị Trăm tứ tuần đại khánh tiết kinh ban bửu chiếu đàm ân lễ long đẳng trật trứ phong đoan túc

dực bảo trung hưng tôn thần. Chuẩn kỳ phụng sự thần kỳ tương hữu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Khải Định cửu niên thất nguyệt nhị thập ngũ nhật.

Tạm dịch:

Sắc xã Tương Bình Hiệp, tổng Bình Phú, tỉnh Thủ Dầu Một phụng thờ Tam giáp tiền sĩ, Hiệp tá đại học sĩ, Sung Cơ mật viện đại thần Phan Thanh Giản tướng công làm thần giữ nước giúp dân. Vì ông thường linh ứng nên nhân tiết tử tuần đại khánh, trăm ban bửu chiếu phong cho ông vào bậc Đoan Túc Dực Bảo Trung Hưng Tôn Thần, chuẩn cho phụng thờ ông làm thần để giúp đỡ và che chở dân đen của ta. Thần hãy tuân theo lệnh này!

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

Mặc dù trong sắc phong của đình Bình Dương không ghi cấp bậc của các vị thần, chiếu theo quy định của triều Nguyễn thì hầu hết Thành Hoàng ở đình Bình Dương ở bậc Hạ đẳng thần, chỉ có một số ít bậc Trung Đẳng thần như ở đình Tương Bình Hiệp, Tương Hiệp... (thờ Phan Thanh Giản). Một số đình Bình Dương tuy sắc phong không ghi rõ họ tên của vị Thần, nhưng trong dân gian truyền miệng vị thần của làng mình có tên họ cụ thể - như trường hợp ở đình Tân An (phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một) thờ Nguyễn Văn Thành, đình Phú Hữu (phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một) thờ Lê Quý Đôn, đình An Nghiệp (xã An Sơn, thị xã Thuận An thờ Dương Văn Chiêu. So với dân gian truyền miệng, việc ghi lại danh tính, tước vị trong sắc phong vẫn có giá trị lịch sử hơn, khẳng định một cách chắc chắn hơn về lai lịch của vị thần mà nhân dân thờ tự.

- *Sắc phong chỉ ra niên đại lập đình:* Với một vùng đất trải qua hai lần chiến tranh ác liệt, nhiều cơ sở tín ngưỡng bị dỡ, bị cháy, bị sập đến mức không còn vết tích, hay đối với các đình không có lạc khoản ghi lại năm lập đình thì việc xác định niên đại lập đình rất khó. Vì vậy, khi nói về niên đại lập đình, các cụ bô lão trong làng thường căn cứ vào năm cấp sắc phong để trả lời, bởi sắc phong thường chỉ được cấp khi đã có đình hoặc chí ít cũng cùng thời điểm lập đình. Nếu đình nào có sắc phong do vua Tự Đức cấp vào năm thứ 5 thì chắc

chấn đình đó phải phải được xây dựng vào năm 1852 hoặc trước đó. Nghiên cứu sắc phong ở đình Bình Dương cho thấy, trong tổng số 59 sắc phong ở tỉnh Bình Dương, có 47 sắc phong do vua Tự Đức cấp, 8 sắc phong do vua Khải Định cấp, số còn lại chưa rõ vị vua nào cấp vì dân làng kiêng kỵ không dám mở ra xem. Chứng tỏ, đình thần Bình Dương có lịch sử khá lâu đời, hầu hết có niên đại trên 100 năm.

- *Sắc phong chỉ ra các cấp đơn vị hành chính*: Nam Bộ là vùng đất mới, số lượng cư dân và diện tích đất khai phá ngày một tăng cao. Chính quyền sở tại thường xuyên thực hiện chính sách tách, nhập các đơn vị hành chính để tiện bề quản lý. Căn cứ vào nội dung sắc phong của đình, có thể biết tên đơn vị hành chính của địa bàn đó vào thời điểm cấp sắc phong. Cụ thể, vào năm 1853 (Tự Đức ngũ niên), đình Bình Nhâm lúc bấy giờ thuộc thôn Bình Nhan Thượng, huyện Bình An (nay là phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An), đình Tân An lúc bấy giờ thuộc thôn Tương An, huyện Bình An (nay là phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một), đình An Bình thuộc xã An Bình, tổng An Thủy, tỉnh Biên Hòa (nay là phường An Bình, thị xã Dĩ An...). Nghiên cứu hết các sắc phong, có thể khoanh vùng địa bàn, biết được các thôn, xã nào trong cùng một huyện, ví dụ như huyện Bình An có thôn Bình Nhan Thượng (đình Bình Nhâm), thôn Phú Lợi (đình Phú Lợi, đình Phú Thuận), thôn Cầu Định (đình Định Phước), thôn Thanh Lưu (đình Chánh Phú Hòa); huyện Phước Chánh có thôn Tân Trạch (đình Tân Trạch), thôn Vĩnh Phước (đình Vĩnh Phước), thôn Nhứt Thạnh (đình Nhứt Thạnh); huyện Ngãi An có thôn Đông Tác (đình Đông Tác)...

Ở Bình Dương còn có một trường hợp đặc biệt, *sắc phong chỉ ra nguồn gốc của cư dân địa phương*. Trường hợp này diễn ra tại đình Phước Hòa (xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo). Đình Phước Hòa hiện còn lưu giữ 1 bản sắc phong, tương truyền đó là sắc phong cho thần Thành Hoàng làng Phước Hòa. Tuy nhiên, năm 2011, Ban quý tế đình cho mở sắc phong ra xem mới phát hiện sắc này không phải phong cho Thành Hoàng làng Phước Hòa, mà là Thành Hoàng (Đại Càn Quốc Gia Nam Hải tứ vị thánh nương) của thôn Bình Lâm, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận. Đi sâu vào tìm hiểu, biết được, vào thời kỳ khai

phá lập làng có một nhóm di dân từ Bình Thuận vào đây lập nghiệp. Nhóm di dân này đã đưa sắc phong ở quê cũ vào thờ tại một ngôi miếu nhỏ, ngôi miếu này sau nâng lên thành đình (đình Phước Hòa). Qua đó, Sắc phong cũng cho thấy rằng một bộ phận cư dân ở xã Phước Hòa có nguồn gốc từ thôn Bình Lâm, phủ Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, trong lịch sử, có trường hợp một số đình vì muốn thể hiện “*đình mình cũng được nhà vua công nhận*” nên cố tình lấy sắc phong của đình khác về lưu giữ tại đình mình. Để khẳng định được giá trị “*chỉ ra nguồn gốc của cư dân địa phương*”, cần nghiên cứu thực tế trước về nguồn gốc, xuất xứ của cư dân đó.

- *Sắc phong ghi lại dấu ấn, bút tích của các triều đại phong kiến*. Chữ của vua phong tặng (tặng lần đầu) hay gia tặng (tặng thêm lần sau) gọi là “mỹ tự” (chữ đẹp). Theo lệ thời phong kiến, các triều đại mỗi khi lên ngôi đều có những đợt phong tặng cho bách thần. Đối với các thần chưa được phong tặng lần nào thì sắc phong ghi 封贈 (phong tặng) kèm theo mỹ tự, các thần đã được tặng mỹ tự rồi thì sắc thần ghi 原贈 (nguyên tặng) rồi mới 加贈 (gia tặng) – tặng thêm mỹ tự mới để ghi lại dấu ấn của triều đại đương thời (các mỹ tự gia tặng bao gồm mỹ tự cũ của các triều đại trước, cộng thêm một vài mỹ tự mới do nhà vua đương thời đặt ra). Năm 1820, khi mới lên ngôi, vua Minh Mạng thấy mỹ tự của các vị thần dài quá³, lại có những chữ trùng lặp nên cắt bỏ hết (thậm chí cắt bỏ luôn mỹ tự của vua Gia Long, vì vua Gia Long cũng chủ trương tiếp nối truyền thống của các triều đại trước đó). Kể từ đó, trong sắc của nhà Nguyễn phong tặng hay gia tặng chỉ ghi danh hiệu và mỹ tự do nhà Nguyễn quy định (bắt đầu từ đời Minh Mạng)⁴. Vua Minh Mạng, Tự Đức cũng quy định rõ các mỹ tự cho các bậc Thượng đẳng thần, Trung Đẳng thần, Hạ Đẳng thần để tiện cho việc phong tặng.

Bình Dương có lịch sử hình thành trên 300 năm, nhưng sắc phong ở tỉnh Bình Dương sớm nhất chỉ có ở thời vua Tự Đức (chưa đến 170 năm). Nghiên cứu sắc phong thời vua Tự Đức cho thấy, danh hiệu của thần được gọi chung là Thành Hoàng chi thần, Thành Hoàng Bồn Cảnh chi thần. Mỹ tự trong sắc phong

³ Có vị thần có hơn 250 mỹ tự, như trường hợp của Thái úy Lý Thường Kiệt

⁴ Đình Nam Bộ xưa và nay, sdd, tr.92

Bình Dương thường là “bảo an”/“quảng hậu” (Minh Mạng phong tặng năm 1825), “chánh trực” (Minh Mạng gia tặng năm 1840), “hựu thiện” (Thiệu Trị gia tặng năm 1841), “đôn ngưng”/“đôn trang” (Tự Đức gia tặng). Nội dung sắc phong do vua Tự Đức cấp về cơ bản có hình thức giống nhau, danh hiệu giống nhau (Thành Hoàng hoặc Thành Hoàng Bổn Cảnh), tước hiệu của thần cũng giống nhau (bảo an hoặc quảng hậu), chỉ khác tên làng xã. Các mỹ tự khác nhau đó là do nguồn gốc của Thành Hoàng, xuất phát từ nhiên thần hay nhân thần.

Sắc phong đình Bình Nhâm (phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An)



敕	平	顏	城	隍	之	神	原	贈	保	安	正
直	佑	善	之	神	護	國	庇	民	稔	著	靈
應	肆	今	丕	膺	耿	命	緬	念	神	床	可
加	贈	保	安	正	直	佑	善	敦	凝	之	神
仍	準	平	安	縣	平	顏					
上	村	依	舊	奉	事	神	其	相	佑	保	我
梨	民	欽	哉！								
嗣	德	五	年	拾	壹	月	貳	拾	玖	日	

Phiên âm:

Sắc Bình Nhan⁵ Thành Hoàng chi Thần nguyên tặng "Bảo An Chính Trực Hựu Thiện chi Thần, hộ quốc tể dân năm trăm linh ứng. Tứ kim phi ứng cảnh mệnh, miễn niệm thần hưu, khả gia tặng Bảo An Chánh Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng chi Thần, nhưng chuẩn Bình An huyện, Bình Nhan thượng thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hữu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

⁵ Trước đây, Bình Nhâm gọi là thôn Bình Nhan thượng

Tự Đức ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập cửu nhật

Tạm dịch:

Sắc phong cho thần Thành Hoàng Bình Nhan vốn đã được tặng là thần Bảo An Chính Trực Hựu Thiện, giúp nước che dân, nổi tiếng linh ứng. Cho nên, nay vâng theo mệnh lớn, nghĩ đến đức tốt của thần, tặng thêm là thần Bảo An Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng. Vẫn cho phép thôn Bình Nhan thượng, huyện Bình An thờ phụng như cũ, thần có trách nhiệm bảo vệ cho con dân đen của ta. Hãy tuân theo!

Tự Đức năm thứ 5, tháng 11 ngày 29

Đối với các sắc phong do vua Khải Định cấp, nội dung và hình thức về cơ bản giống nhau, chỉ khác tên làng xã. Khác với sắc phong thời vua Tự Đức, sắc phong thời vua Khải Định thường có họ tên, chức vụ của thần khi còn sống. ví dụ cụ thể như ở đình Tương Bình Hiệp, danh hiệu của thần là 三甲進士協佐大學士充機密院大臣潘清簡 (Tam giáp tiến sĩ, Hiệp tá đại học sĩ, Sung Cơ mật viện đại thần Phan Thanh Giản), tước hiệu được phong tặng là 端肅翊保中興 (Đoan Túc Dực Bảo Trung Hưng) – thần được xếp vào bậc Thượng Đẳng thần.

Sắc phong được viết trên tờ giấy lụa màu vàng, kích thước khoảng 1m x 0,5m. Giấy chia ra làm 2 loại, một loại dùng để viết sắc thần bậc Thượng đẳng (vẽ rồng ẩn trong mây, kèm thêm chữ thọ, hạt châu), một loại dùng để viết sắc thần bậc Trung đẳng và Hạ đẳng (vẽ rồng theo lối thủy mặc). Sắc phong thời Minh Mạng và Thiệu Trị được viết bằng tay bằng chữ đen huyền, do các thư lại viết, ở góc cuối có chữ ký của vị quan kiểm ra và có dấu mộc đỏ của vua ở ngay dòng chữ ghi ngày tháng cấp. Đến thời vua Tự Đức, sắc phong được in mộc bản, ban đầu vẫn dùng giấy giống đời Minh Mạng, Thiệu Trị, nhưng đến năm thứ 5 (Tự Đức ngũ niên) do số lượng sắc cấp quá nhiều nên sử dụng giấy vẽ rồng bằng nhũ bạc đơn giản, chữ in, do bị hối thúc về mặt thời gian nên làm không được kỹ càng, trau chuốt nên sắc phong đợt này xấu hơn các đợt trước. Như vậy, mỗi bản

sắc phong đều ghi lại các dấu ấn, bút tích của từng thời kỳ lịch sử, thông qua việc đặt danh hiệu, tước vị của vị thần và hình thức thể hiện của các bản sắc phong.

- *Sắc phong là một hiện vật gốc, một tư liệu lịch sử có giá trị và là một bảo vật trong các ngôi đình làng.* Sắc phong ở đình Bình Dương được cấp sớm nhất là vào năm Tự Đức thứ năm (1853) và muộn nhất là cấp vào năm Khải Định cửu niên (1924). Tính đến thời điểm hiện tại, hầu hết sắc phong ở tỉnh Bình Dương có niên đại trên 160 năm (Tự Đức ngũ niên), số còn lại cũng trên dưới 100 năm. Đối với chuyên ngành Bảo tàng học, sắc phong là một hiện vật gốc, một “đồ cổ” có giá trị; đối với chuyên ngành Lịch sử học, sắc phong là một nguồn tư liệu lịch sử quý giá; đối với chuyên ngành Hành chính học, sắc phong là một loại văn bản hành chính cổ có tính chính thống trong lịch sử nước Việt Nam...

Trong dân gian, sắc phong là một bảo vật quý giá của một ngôi đình, đó không đơn thuần là văn bản nhìn nhận sự hợp pháp của thôn làng, công nhận sự chính danh của vị Thành Hoàng Bôn Cảnh, mà còn là linh hồn của vị thần tối cao ngự trị tại đình để giúp nước, che dân. Chính vì vậy, sắc phong được người dân đặc biệt tôn kính, được cất giữ ở nơi trang trọng nhất. Một số ngôi đình cất giữ sắc phong trên Chánh tẩm – nơi trang trọng nhất của một ngôi đình, trong lễ Kỳ yên thường có nghi “khởi sắc” - mở sắc thần ra. Một số ngôi đình vì sợ đề ở đình bị mất cắp, nên sắc phong ngày thường gửi ở nhà Tiền Hiền - Hậu Hiền (dòng họ được tôn kính trong một làng) cất giữ. Đến lễ Kỳ yên hoặc cầu Bông, dân làng phải làm lễ “Thỉnh sắc” về đình an vị, sau mấy ngày tổ chức lễ hội lại làm lễ “Đưa sắc” để đưa sắc thần về lại nơi cất giữ. Việc mở sắc thần ra trong khi làm lễ hay thỉnh sắc thần về an vị tại đình trong các ngày lễ là để Thần dự lễ và phù hộ độ trì cho người dân địa phương. Một số địa phương còn tổ chức lễ rước sắc thần đi vòng quanh làng xóm để Thần chứng kiến đời sống của người dân địa phương, qua đó có thể phù hộ độ trì cho người dân được sống bình an, mạnh khỏe (đình Tân An, Đình Dầu Tiếng, đình Dĩ An, đình Đông Tác...).

2. Một vài nhận định về sắc phong và giá trị lịch sử của đình Bình Dương.

Sắc phong là một văn bản Hán Nôm có giá trị, thể hiện nhiều thông tin lịch sử xác thực. Tuy nhiên, việc nghiên cứu sắc phong cũng cần phải cẩn trọng, không chỉ nghiên cứu nội dung ghi trong sắc phong mà còn phải nghiên cứu bối cảnh lịch sử đương thời, như vậy mới có những nhận định chính xác.

Nghiên cứu nội dung sắc phong ở tỉnh Bình Dương, hầu hết sắc phong thời Tự Đức đều có câu 原贈保安正直佑善 (nguyên tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện – vốn đã được tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện), 加贈保安正直佑 善敦凝 (khả gia tặng Bảo An Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng – tặng thêm Bảo An Chính Trực Hựu Thiện Đôn Ngưng). Nếu chiếu theo quy định của triều đình phong kiến, có thể hiểu, sắc phong này phong tặng lần đầu “Bảo An” (Minh Mạng, năm 1825), gia tặng lần thứ nhất “Chính Trực” (Minh Mạng, năm 1840), gia tặng lần thứ 2 “Hựu Thiện” (Thiệu Trị, năm 1841) và sắc này là lần gia tặng thứ 3 “Đôn Ngưng” (Tự Đức, 1853).

Trên thực tế, ở Bình Dương, các đình chỉ được tặng sắc phong 1 lần duy nhất, đến nay chưa tìm thấy đạo sắc thứ 2 trong 1 ngôi đình Bình Dương. Đi sâu vào tìm hiểu, biết được, vào thời vua Tự Đức, nhà vua cho cấp sắc phong đồng loạt, úp bộ cho tất cả các làng trên toàn quốc. Chỉ tính vào năm Tự Đức ngũ niên (1853), triều đình nhà Nguyễn cấp đến 13.069⁶ đạo sắc phong, riêng từ Quảng Nam đến Nam Kỳ có 2.749 đạo sắc phong được cấp. Vì cấp theo tính úp bộ, đồng loạt nên nội dung sắc phong về cơ bản giống nhau, chỉ khác nhau ở tên làng xã. Đó là lý do sắc phong ở tỉnh Bình Dương mặc dù chỉ được cấp 1 lần, nhưng có đến 8 mỹ tự của nhà vua ban.

Như đã đề cập ở phần trên, ở tỉnh Bình Dương hiện có 59 ngôi đình, nhưng chỉ có 25 sắc phong gốc, 34 sắc phong còn lại là sắc phong phục chế, do Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế thực hiện khoảng 15 năm trở lại đây. Tìm hiểu thực tế cho thấy, quá trình xin phục chế sắc phong khá đơn giản, người dân

⁶ Đình thần xưa và nay, sdd, tr.113

làm đơn đề nghị phục chế lại sắc phong, Trung tâm bảo tồn di tích cổ đô Huế căn cứ vào địa điểm và các tư liệu lịch sử rồi làm lại một bản sắc phong mới, kèm theo một con ấn gỗ và 1 bản viết về lịch sử của ngôi đình rồi gửi lại cho đình đó cất giữ. Điều này đã nảy sinh một số vấn đề không đúng với thực tế, một số sắc phong có hình thức và nội dung không chính xác, sử dụng một số chữ đồng âm khác nghĩa, thậm chí có đình xây dựng sau năm 1945 nhưng sắc phong vẫn ghi cấp ngày 29/11 năm Tự Đức thứ 5 (tức ngày 08/01/1853 dương lịch)⁷... Rất may, hiện tượng này trong mấy năm gần đây giảm hẳn, do có sự phản ứng tích cực từ phía các nhà nghiên cứu và các cơ quan hữu quan. Để tình trạng này không còn tiếp diễn, đề nghị Trung tâm bảo tồn di tích cổ đô Huế và các đơn vị phục chế sắc phong phải cẩn trọng hơn trong việc phục chế, phải căn cứ các cứ liệu lịch sử chính xác, tránh làm sai lệch lịch sử.

Trở lại vấn đề về giá trị lịch sử của đình thân, thông qua các giá trị lịch sử của sắc phong, chúng ta có thể thấy được đình thân cũng chứa đựng những giá trị lịch sử như vậy. Trải qua hàng trăm năm tồn tại và phát triển, chứng kiến bao đổi thay, thăng trầm của đất nước, đình Bình Dương và đình Việt Nam nói chung chứa đựng nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, mỹ thuật của đất nước và con người Việt Nam.

Đình là biểu tượng văn hóa của làng xã Việt Nam, là cơ sở tín ngưỡng có tính chất truyền thống dân gian. Bên cạnh các giá trị lịch sử biểu hiện qua sắc phong, đình Bình Dương nói riêng và đình Nam Bộ nói chung còn chứa đựng các giá trị lịch sử biểu hiện qua văn hóa Hán Nôm (văn cúng, hoành phi, liễn đối); các lạc khoản ghi trong đình và biểu hiện qua kiến trúc, dấu tích cách mạng...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Ngọc Trảng và Trương Ngọc Tường, *Đình Nam Bộ xưa và nay* (1999), Nxb Đồng Nai.

⁷ Trường hợp đình thân Bình Hòa ở phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên

2. Địa chí tỉnh Bình Dương (2010), Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Nxb Chính trị quốc gia
3. Kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở tỉnh Bình Dương *Đình Bình Dương – Giá trị lịch sử và văn hóa (2018)*, Chủ nhiệm đề tài :Nguyễn Văn Quốc, Đơn vị chủ trì thực hiện: Bảo tàng tỉnh Bình Dương
4. Nguyễn Hiếu Học, *Dấu xưa đất Thủ*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2013.
5. Nguyễn Hiếu Học, *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2012.
6. Trần Ngọc Khánh, *Đình thần Nam bộ - Một thiết chế văn hóa cổ truyền*, <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/tai-lieu-pho-cap-vhh/van-hoa-viet-nam/2739-tran-ngoc-khanh-dinh-than-nam-bo-mot-thiet-che-van-hoa-co-truyen.html>. Ngày 25 tháng 6 năm 2015.
7. Hồ Tường (Chủ biên), Nguyễn Hữu Thế, *Đình thần ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2005.
8. <http://www.vusta.vn/vi/news/Thong-tin-Su-kien-Thanh-tuu-KH-CN/Khao-sat-van-ban-cac-sac-than-Viet-Nam-4294.html>
9. Tư liệu điền dã cá nhân, các sắc phong trên địa bàn tỉnh Bình Dương.